**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 14 . Từ ngày 9/12/2024 đến ngày 13/ 12/ 2024.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **9/ 12** | Sáng | HĐTN+SHĐTiếng việtTiếng việtToán | 4015715840 | SH dưới cờ: Tập làm chú bộ độiBài 70. ôn, ôt (Tiết 1)Bài 70. ôn, ôt (Tiết 2)Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 1) |
| Chiều | HĐTNTNXHĐạo đức | 412714 | HĐGD theo chủ đề: Bày tỏ lòng biết ơnAn toàn trên đường ( tiết 1)Bài 6. Em tự giác làm việc của mình ( tiết 3)An toàn trên đường ( tiết 2) |
| **Ba** | **10/ 12** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtTiếng việtToánGDTC | 1591601614127 | Bài 71. ơn, ơt (Tiết 1)Bài 71. ơn, ơt (Tiết 2)TậpViết :Sau bài 70, 71Phép trừ trong phạm vi 10 (tiếp theo) (tiết 2)- Ôn các TT và KN vận động cơ bản .đã học-Trò chơi: “Chạy tiếp sức” |
| **Tư** | **11/ 12** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtTiếng ViệtMĩ thuật  | 16216316414 | Bài 72. un, ut, ưt (Tiết 1)Bài 72. un, ut, ưt (Tiết 2)Bài 73. uôn, uôt (Tiết 1)Bài 7: Trang trí bằng chấm và nét (Tiết 2) |
| **Năm** | **12/12** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtTiếng việtTNXH | 16516616728 | Bài 73. uôn, uôt (Tiết 2)TậpViết : Sau bài 72, 73Bài 74. Kể chuyện Thần gió và Mặt trờiAn toàn trên đường ( tiết 2) |
| **Sáu** | **13/ 12** | Sáng | Tiếng việtToánÂm nhạcGDTCHĐTN | 16742142842  | Bài 75. Ôn tậpLuyện tập (tiết 1)Chủ đề: Gia đình ( Tiết 2) - Ôn các TT và KN vận động cơ bản .đã học-Trò chơi: “Chạy tiếp sức”SHL:Hát về chú bộ đội |

 Hòa Quang Nam, Ngày 6 tháng 12 năm 2024

 **GVCN**

 Lê Phạm Hiểu Ly

Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1

**Tên bài học TUẦN 14: BÀY TỎ LÒNG BIẾT ƠN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : TẬP LÀM CHỦ BỘ ĐỘI - Số tiết : 1**

**Thời gian thực hiện: ngày tháng năm 2021**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a**.**Phẩm chất**

**- Trách nhiệm:** HS thường xuyên thực hiện những việc làm cụ thể để bày tỏ lòng biết ơn, kính trọng chú bộ đội.

**b.Năng lực chung**

**- Giao tiếp và hợp tác:** HS tích tham gia nhóm thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ; có tác phong nhanh nhẹn, dứt khoát như chú bộ đội.

**c.Năng lực đặc thù**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

 + Biết được các công việc hằng ngày của chú bộ đội.

 + Có tình cảm kính trọng, biết ơn bộ đội.

**\* Chương trình DBDV “Vệ sinh sạch sẽ”**

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị bài cảm xúc.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Tập làm chú bộ đội” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động** - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em . - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.**2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Tập làm chú bộ đội”** – Nhà trường tổ chức cho HS tập làm chú bộ đội theo một số nội dung sau đây: + Tập đội hình, đội ngũ. + Tập quay phải, quay trái.+ Tập duyệt binh. - Tổ chức cho đại diện HS chia sẻ cảm xúc về buổi tập.)**\* Chương trình DBĐV: Vệ sinh sạch sẽ**- GV cho các em xem một số hoạt động giữ vệ sinh sạch sẽ tại nhà cũng như ở trường và những nơi công cộng.- GV yêu cầu HS nêu một số hoạt động các em đã làm để vệ sinh sạch sẽ. - GD HS phản đối hay báo cáo các hiện tượng không vệ sinh môi trường sạch sẽ... Tuyên truyền và vận động người thân giữ vệ sinh sạch sẽ. **3. Củng cố và nối tiếp.** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.- HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.- HS lắng nghe- HS chú ý thực hiện.- HS chia sẻ.- HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | **LỚP 1** |
| **Bài 70:** | **ÔN, ÔT** | **SốTiết :157+158** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 49 tháng 12 năm 2024** |

1. **Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các vần ôn, ôt; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ôn, ôt.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần ôn, vần ôt.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nụ hôn của mẹ.*

 -Viết đúng các vần ôn, ôt, các tiếng thôn (xóm), cột (cờ) (trên bảng con).

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

 - Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**\* Quốc phòng – An ninh:**Giới thiệu và nêu ý nghĩa của cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú (bằng hình ảnh hoặc phim….)

 **2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 3’** - HS hát.  - Giới thiệu bài: vần ôn, ôt; ghi đề bài lên bảng**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 15’** a. Dạy vần ôn: - HS đọc: ô, n, vần ôn.  - Phân tích vần ôn. - Đánh vần và đọc: ô - nờ - ôn / ôn. - HS nói: *thôn xóm / thôn.* / Phân tích tiếng thôn. / - Đánh vần, đọc: thờ - ôn - thôn / thôn.- Đánh vần, đọc trơn: ô - nờ - ôn / thờ - ôn - thôn / thôn xóm. b.Dạy vần ôt: (như vần ôn)Đánh vần, đọc trơn: ô - tờ - ôt / cờ - ôt - côt - nặng - cột / cột cờ. - HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của hai vần.\* Củng cố: Các em vừa học 2 vần gì mới?(ôn, ôt) 2 tiếng gì mới? (thôn, cột)**3. Hoạt động luyện tập thực hành: 17’** \*Mở rộng vốn từ: (BT 2: Tiếng nào có vần ôn? Tiếng nào có vần ôt?) (Lướt nhanh) - GV chỉ từng từ học sinh đọc  - Giải nghĩa từ: *đôn* (đồ dùng thường để bày chậu cảnh hoặc để ngồi, làm bằng sành, sứ hay gỗ quý); *lá lốt* (loại lá dùng làm gia vị, quấn thịt rán); *chồn* (thú ăn thịt, sống ở rừng, tai nhỏ, mình dài, chân ngắn, có mùi hôi); *thốt nốt* (cây cùng họ với dừa, chất nước ngọt từ cây có thể làm đường thốt nốt),... - HS làm bài, nói kết quả tìm tiếng có vần ôn, vần ôt. - GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng rốt có vần ôt. Tiếng đôn có vần ôn,...\*Tập viết (bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu

 - Vần ôn: viết ô trước, n sau. Chú ý nối nét từ ô sang n. - Vần ôt: viết ô trước, t sau. Chú ý nối nét từ ô sang t.thôn: viết th trước, ôn sau. - cột: viết c trước, ôt sau, dấu nặng đặt dưới ô.1. HS viết: ôn, ôt (2 lần). Sau đó viết: thôn (xóm), cột (cờ).

**\* Quốc phòng – An ninh:**Giới thiệu và nêu ý nghĩa của cột cờ Hà Nội, Cột cờ Lũng Cú (bằng hình ảnh hoặc phim….)*Tiết 2*\* Tập đọc: (BT3) 30’a.GV giới thiệu bài *Nụ hôn của mẹ,* hình ảnh bé Chi bị sốt nằm trên giường, mẹ sờ tay lên trán bé, ân cần, lo lắng.b.GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *thiêm thiếp* (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).1. Luyện đọc từ ngữ: nụ hôn, bị sốt, nằm thiêm thiếp, mở mắt, thì thầm.
2. Luyện đọc câu

 - GV: Bài có 10 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 4 câu).

g.Tìm hiểu bài đọc - GV gắn 5 thẻ chữ lên bảng; nêu YC; chỉ từng cụm từ, cả lớp đọc. - HS làm bài, nối các cụm từ trong VBT. / 1 HS báo cáo kết quả. - Cả lớp đọc: ạ) *Nụ hôn của mẹ* - 1) *thật ấm áp.* / c) *Bé Chi -* 2) *đã hạ sốt.*\* Cả lớp đọc lại bài 70.**4. Hoạt động vận dụng thực hành: 3’** HS tìm thêm tiếng ngoài bài có vần ôn, ôt: tồn, dồn,….tốt, lốt…**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’** - Hôm nay các em học vần gì mới?- GV dặn HS về nhà xem trước bài: ơn, ơt- GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương HS | - HS hát- HS lắng nghe - HS đọc (cá nhân, cả lớp) - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS nói - HS đánh vần - HS đánh vần, đọc trơn(CN, ĐT)-HS đọc (cá nhân, cả lớp)- HS so sánh và trả lời.- HS trả lời- HS đọc (cá nhân, cả lớp) - HS lắng nghe-HS cùng xem- HS thực hiện- Cả lớp đọc- HS theo dõi- HS chú ý lắng nghe- HS lắng nghe- HS luyện đọc từ ngữ- HS luyện đọc câu- HS thi đọc bài- HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc- HS trả lời- HS lắng nghe |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:***…không*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn: Toán-Lớp 1

TÊN BÀI: **Bài 30 PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O(tiếp theo)- (TIẾT 1)** **- Số tiết:40**

Thời gian thực hiện ngày 9 tháng 12 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt: :** Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

 - GV : Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

-HS: Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động: 5p** **2. Hình thành kiến thức mới: 15p****Hoạt động 1:** - GV phát các thẻ phép tính, sau đó cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp/nhóm: Bạn A rút một thẻ rồi đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau).- GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng trừ trước mặt.- GV giới thiệu: *Bảng trừ trong phạm vi 10* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.\* Hướng dẫn học thuộc: | -HS hát- Nhận thẻ và chơi trò chơi nhóm đôi đố nhau, - Gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng trừ như SGK- Theo dõi- HS thực hiện- Nhận thẻ và chơi trò chơi nhóm đôi đố nhau,- Hs lắng nghe, đọc. |
| - Cho HS nhận xét về đặc điểm của các phép trừ trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng trừ trong phạm vi 10.*- GV tổng kết: Dòng thứ nhất là Bảng trừ: Một số trừ đi l.Dòng thứ hai là Bảng trừ: Một số trừ đi 2.……………………………………………………..Dòng thứ mười là Bảng trừ: Một số trừ đi 10.**2. Luyện tập, thực hành.7p****Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài.-Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài. Đổi vở, đặt câu hỏi.-Nhận xét.**3**. **Hoạt động vận dụng 5p**- YC HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.**4. Củng cố và nối tiếp: 3p**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Nhận xét đặc điểm của phép trừ.- HS nêu yêu cầu bài- Làm bài-Nêu tình huống- Trả lời- Lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**BUỔI CHIỀU**

Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1

**Tên bài học HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀY TỎ LÒNG BIẾT ƠN- Số tiết : 1**

 **Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.Phẩm chất**

**- Nhân ái:** HS hình thành tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc và bày tỏ lòng biết ơn với người thân trong gia đình.

**b.Năng lực chung**

**-Tự chủ và tự học:** HS tự thực hiện được một số việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ đất nước

**- Năng lực đặc thù**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

+ HS biết nhận xét, đồng tình với những hành động thể hiện lòng biết ơn; không đồng tình với hành vi chưa thể hiện lòng biết ơn.

+ HS chia sẻ được cảm xúc khi mình thể hiện lòng biết ơn đối với mọi người và khi nhận được sự biết ơn từ người khác.

+ Tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập,

tự do của Tổ quốc

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

- Phương tiện đi lại để HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ ở địa phương;

hoặc tới viếng nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

– Món quà ý nghĩa tặng gia đình thương binh, liệt sĩ .

**b. Học sinh:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài : | - Lắng nghe |
| Hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về chủ đề Chú bộ đội. |  |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (13 phút)****\*Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. |
| **Hoạt động 1. Nhớ ơn các anh hùng liệt sĩ** |
| ***\*Mục tiêu:*** |
| - HS biết được công lao của các anh hùng thương binh, liệt sĩ trong giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc. - Thực hiện được việc làm cụ thể để tỏ lòng biết ơn thương binh, liệt sĩ. |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV tổ chức cho HS tới thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ của quê hương theo gợi ý:- Chuẩn bị: + Liên hệ thống nhất kế hoạch tổ chức thăm hỏi với gia đình thương binh, liệt sĩ. + Cùng HS chuẩn bị món quà ý nghĩa dành tặng gia đình thương binh, liệt sĩ. + Chuẩn bị phương tiện đi lại và các điều kiện khác. - Thực hiện: GV và HS tới thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã chuẩn bị.- Bài học ý nghĩa: Kết thúc chuyến thăm hỏi, GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về chuyến đi | - HS thực hiện công tác chuẩn bị để thăm hỏi, động viên một số gia đình thương binh liệt sĩ ở địa phương theo hướng dẫn của GV.- HS cùng GV đến thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ.- Từng lên HS chia sẻ cảm xúc của mình. |
| \*GV kết luận.- Các anh hùng thương binh, liệt sĩ đã hi sinh bản thân mình để giữ gìn và bảo vệ quê hương, đất nước. Gia đình họ cũng chịu nhiều mất mát, đau thương. Mọi người đều có trách nhiệm chia sẻ những đau thương, mất mát đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (17 phút).** |
| **Hoạt động 2. Trang sử hào hùng** |
| ***\*Mục tiêu:*** - HS tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc trong đấu tranh gìn giữ độc lập, tự do của Tổ quốc. |
| ***\* Cách tiến hành*** : - GV tổ chức cho HS trải nghiệm, học tập thực tế tại nghĩa trang liệt sĩ của quê hương theo gợi ý.+ Kể chuyện về các anh hùng liệt sĩ của quê hương, hoặc những trang sử hào hùng về các cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương. + Tổ chức cho HS thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm. + HS chia sẻ cảm xúc của bản thân về buổi trải nghiệm. |  - HS tập hợp tại nghĩa trang của địa phương.+ HS lắng nghe câu chuyện về các anh hùng liệt sĩ của nghĩa trang địa phương.+ HS thực hiện thắp hương, đặt hoa tại đài tưởng niệm.+ Lần lượt lên chia sẻ cảm xúc cảu bản thân. |
| \* Kết luận: - Dân tộc Việt Nam trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống quân xâm lược đã chịu nhiều mất mát, đau thương. Sự hi sinh của các anh hùng liệt sĩ đã đem lại độc lập, tự do và hạnh phúc cho các em ngày hôm nay. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những cống hiến, hi sinh của các chú bộ đội đối với nhân dân, đất nước. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

Tự nhiên và xã hội – Lớp 1

**Tên bài học :** **BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( Tiết 1 )- Số tiết : 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường ;

 - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường;

 - Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn giao thông.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

- Năng lực tự học và tự chủ: Chủ động quan sát và tích cực tham gia trò chơi.

- Năng lực giao tiếp: Hợp tác, làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết đi bộ qua đường an toàn.

- Bài học góp phần phát triển ở học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ luật giao thông, đi đường an toàn.

**\*Lồng ghép ATGT:** Bài 1: Đường em tới trường.Nội dung lồng ghép: Nhận biết được một số nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông trên đường tới trường.

Biết cách phòng tránh những nguy hiểm khi đi trên đường.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên** :

 - Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 - Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

 - Phiếu tự đánh giá ,

**b. Học sinh**

 - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

**TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: - GV: + Nhà em ở gần hay xa trường ? + Em thường đến trường bằng phương tiện gì ? Một số HS trả lời câu hỏi . *GV*  : Để đảm bảo an toàn trên đường đi học , cũng như : toàn trên đường , chúng ta cần thực hiện những quy định gì , bài học hôm nay cả lớp cùng tìm hiểu .  | - Hát-HS trả lời­- Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới :(20 phút)** |  |
| **KHÁM PHÁ**  |  |
| **Hoạt động 1 : Phát hiện tình huống giao thông nguy** \* Mục tiêu - Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm , nêu cách phòng tránh để đảm bảo an toàn trên đường .- Biết cách quan sát , đặt câu hỏi , trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiếm trong một số tình huống giao thông .  |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 58 , 59 trong SGK để trả lời các câu hỏi : + Các bạn đến trường bằng những phương tiện gì ? + Theo em , những người nào có hành động không đảm bảo an toàn ? Vì sao ? + Em khuyến một số bạn HS có hành động không đảm bảo an toàn điều gì ?-GV theo dõi gợi ý HS *Bước 2 : Làm việc cả lớp* *-* Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp . - GV cùng HS khác nhận xét - GV hoàn thiện các câu trả lời .**\*Lồng ghép ATGT: Bài 1: Đường em tới trường:****-** Hãy nêu một số nguy hiểm có thể xảy ra tai nạn giao thông trên đường tới trường?- Nêu một số cách phòng tránh những nguy hiểm khi đi trên đường?. | -HS quan sát-HS tìm hiểu và làm việc theo cặp- Đại diện trình bày kết quảHình 1 trang 58 : Hai bạn HS thò tay và đầu ra ngoài cửa xe ô tô ; một bạn HS ngồi sau xe máy không đội mũ bảo hiểm .  Hình 2 trang 59 : Hai HS đi ra giữa đường ;  Hình 3 trang 59 : Một HS đứng trên thuyền , một HS thò tay nghịch nước - Đừng giỡ trên đường, đi hàng 2, hàng 3, không quan sát kỹ trước khi qua đường,...- Không đùa nghịch khi đi trên đường, đi hàng 1 và đi vào bên tay phải, quan sát ký trước khi qua đường, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  |
| **Hoạt động 2 : Liên hệ thực tế** \* Mục tiêuĐưa ra được những lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn  |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 4* - Yêu cầu HS nêu lưu ý khi đi trên đường để đảm bảo an toàn - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và tổng hợp các ý kiến của các thành viên . *Bước 2 : Làm việc cả lớp* *-* Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .- GV cùng HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . GV bình luận , hoàn thiện các câu trả lời . | -HS làm việc thao nhóm: Mỗi bạn nêu ít nhất một lưu ý-HS tổng hợp ý kiến-Đại diện nhóm trình bày kết quả làm được**-** NHận xét |
|  |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp. ( 2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - Lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không.**

Đạo đức – Lớp 1

Tên bài học: CHỦ ĐỀ: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH (tiết 3) - số tiết : 14

Ngày thực hiện: Ngày 9 tháng 12 năm 2024

1.Yêu cầu cần đạt

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

**\*Lồng ghép tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

**2.Đồ dùng dạy học**

**a.Giáo viên**

Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*Một số đạo cụ để đóng vai.Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,…

**b.Học sinh** - VBT đạo đức

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1/Khởi động (2 phút)Hát tập thể2/Luyện tập, thực hành (20 phút)**Hoạt động 3: Thực hành*****Mục tiêu:*** HS thực hiện được một số việc làm để lớp học sạch, đẹp.***Cách tiến hành:***-GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ sách của Lớp.- GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của các em cho đúng và đảm bảo vệ sinh cá nhân.-GV hướng dẫn HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.**3/Vận dụng, trải nghiệm (10 phút)*****Vận dụng trong giờ học:*** -GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: xây dựng kế hoạch chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. -HS thảo luận để phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cách tiến hành,... chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.***Vận dụng sau giờ học:***-GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường..-GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.-GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ.**\*Lồng ghép tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học:** Thực hiện được hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường. 4. Củng cố, nối tiếp (3 phút)-GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?-GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Em hãy tự làm những việc của mình trong học tập vả sinh hoạt hằng ngày, không nên ỷ lại vào người khác. Khi tự giác làm việc của mình, em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.-GV hướng dần HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 33.-GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dưong những HS, nhóm HS học tập tích cực. | -Hát |
| -HS tham gia bình chọn-HS vận dụng thực hành-HS ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ+ Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.+ Hằng ngày, tụ giác làm việc của mình ở nhà và ở trường: học tập, trực nhật lớp; làm việc nhà phù hợp với khả năng |
| + Nhắc nhở bạn tự giác làm việc của mình- HS chú ý lắng nghe-HS trả lời |
| -Lắng nghe, ghi nhớ |
|  |
|  |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | **LỚP 1** |
| **Bài 71:** | **ƠN, ƠT** | **Sốtiết :159+160** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 10 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **ơn, ơt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ơn, ơt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ơn,** vần **ơt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sơn và Hà.*
* Viết đúng các vần **ơn, ơt,** các tiếng **sơn** (ca), **vợt** (trên bảng con).

 **2. Đồ dùng dạy học**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.khởi động:(5’)**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ôn. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi. -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15’)** |  |
| **2.1Giới thiệu bài:** vần **ơn,** vàn **ơt.** | -HS lắng nghe |
| **2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
| a)Dạy vần **ơn:*** HS đọc: **ơ - n - ơn. /** Phân tích vần **ơn. /** Đánh vần, đọc: **ơ - nờ - ơn / ơn.**
* HS nói: *sơn ca / sơn.* / Phân tích tiếng **sơn. /** Đánh vần, đọc trơn: sờ - ơn - sơn / sơn. / Đánh vần, đọc trơn: ơ-nờ-ơn/sờ-ơn - sơn / sơn ca.

b)Dạy vần **ơt** (như vần **ơn)**So sánh ơn và ơtĐánh vần, đọc tron: ơ-tờ-ơt/vờ-ơt - vơt - nặng - vợt / vợt.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ơn, ơt,** 2 tiếng mới học: **sơn, vợt.**HS ghép ơ, ơt, ơn, vợt | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
|  | **2.3.Luyện tập** |  |
| **2.3.1Mở rộng vốn từ (8’)**(BT 2: Tìm tiếng có vần **ơn,** tiếng có vần **ơt)**(Như các bài trước) Xác định YC. / Đọc tên sự vật. / Tìm tiếng có vần **ơn, ơt,** nói kết quả. / Cả lớp đồng thanh: Tiếng **lợn** có vần **ơn.** Tiếng **thớt** có vần **ơt,...****2.3.2Tập viết (7’)**(bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **ơn:** viết **ơ** trước, **n** sau. / vần **ơt:** viết **ơ** trước, **t** sau.
* **sơn:** viết **s** trước, **ơn** sau.
* **vợt:** viết **V** trước, **ơt** sau, dấu nặng đặt dưới **ơ.**
1. HS viết: **ơn, ơt** (2 lần). / Viết: **sơn** (ca), **vợt.**
 | -HS đọc từ ngữ-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |  |
| **2.3.3.Tập đọc (28’)**(BT 3)1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu hình ảnh hai bạn Sơn, Hà và cô giáo trong giờ làm bài kiểm tra.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc tìr ngữ: **kiểm tra, lẩm nhẩm, thờn bơn, bớt, thì thầm, lễ phép, ngẫm nghĩ, chợt nghĩ ra, nắn nót.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 13 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Hà thì thầm: “Còn 3 chứ? ” / Hà lê phép: Dạ.* / 2 câu cuối.
* Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn: 6 câu / 7 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* HS đọc nội dung BT. / HS làm bài trong VBT hoặc viết vào thẻ.
* GV: Ý nào đúng? / HS giơ thẻ. / GV chốt lại: Ý a đúng (Ý b sai).
* Cả lớp: Ý a đúng: *Cô Yến đề nghị Hà - a) Để bạn Sơn tự làm.*
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT |
| **3.Vận dụng (4’)**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **4.Củng cố và nối tiếp (3’)**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: un. ut, ưt | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:***…không*

*…………………………………………*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng việt** | **LỚP 1** |
| **Bài:** | **TẬP VIẾT :SAU BÀI 70, 71** | **Số tiết : 161** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 10 tháng12 năm 2024** |

**1.Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **ôn, ôt, ơn, ơt, thôn xóm, cột cờ, sơn ca, vợt -** chữ thường, cờ vừa, đúng kiểu, đều nét.

 **2. Đồ dùng dạy học**

 **-**GV:Các chữ mẫu.

 **-**HS: vở Luyện viết 1 tập 1.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: 3’**- Tổ chức cho HS hát, múa vận động tập thể**2. Hình thành kiến thức cơ bản:****2.1. Giới thiệu bài:1’**- GV giới thiệu bài học và ghi tên đề bài: tập viết các chữ a, c, ca, cà , cá**2.2.Hướng dẫn quy trình và luyện viết :29’** | -HS tham gia-HS lắng nghe |
| 1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.
2. Tập viết: *ôn, thôn xóm, ôt, cột cờ.*
* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *ôn, ôt;* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Vần *ôn:* cao 2 li. vần *ôt:* chữ *t* cao 3 li, chú ý rê bút khi viết từ **ô** sang **n** hay sang **t.**+ Viết *thôn: h* cao 5 li, *t* cao 3 li; *xóm:* dấu sắc đặt trên *o.*+ Viết *cột:* dấu nặng đặt dưới *ô.* Viết *cờ,* dấu huyền đặt trên *ơ.** HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.

Tập viết: *om, sơn ca, ơt, vợt* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm* | HS đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-HS viết vào vở tập viết |
| **3.Củng cố và nối tiếp 2’****-** GV nhận xét tiết học  - Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết |  |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:***…không*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn: Toán-Lớp 1

TÊN BÀI: **Bài 31: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O(tiếp theo)- (TIẾT 2)** **- Số tiết:41**

Thời gian thực hiện ngày 10 tháng 12 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Tìm được kết quả các phép trừ trong phạm vi 10 và thành lập bảng trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính trừ trong phạm vi 10.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động: 5p****2. Hình thành kiến thức mới: : 25p****Hoạt động 1: Luyện tập, thực hành(tt)****Bài 2:** Nêu yêu cầu bài.- Tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng.- Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3:**YC HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.-GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em và khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.-Nhận xét, chốt.**3**. **Hoạt động vận dụng :3p**- YC HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.**4. Củng cố và nối tiếp: 2p**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS hát- HS lắng nghe- Chơi trò chơi-HS quan sát và kể các tình huống, ví dụ như:+ Tranh bên trái có 10 bạn đi bơi, 1 bạn đang trèo lên bờ. Còn lại bao nhiêu bạn đang bơi? Phép tính tương ứng là: 10-1=9.-Nêu tình huống- Trả lời- Lắng nghe. |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

TUẦN 14

**GDTC\_Lớp 1**

**BÀI 27: ÔN CÁC TƯ THẾ VÀ KN VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**

**TRÒ CHƠI: “CHẠY TIẾP SỨC”-Số tiết; 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 12 năm 2024**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đã học

-Tích cực tham gia tập luyện

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động khởi động**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “diệt các con vật có hại”**2.Hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 1****\* Kiến thức.**- Ôn tư thế đứng kiễng gót hai tay chống hông.- Ôn tư thế đứng đưa một chân ra trước, hai tay chống hông.- Ôn tư thế đứng đưa một chân sang ngang, hai tay chống hông.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ**Hoạt động 2****\* Kiến thức.**- Ôn động tác bật nhảy về trước.- Ôn động tác bật cao, tay với vật chuẩn.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\*Trò chơi “chạy tiếp sức ”3.Củng cố và nối tiếp:\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 lần 4 lần 4 lần1 lần 4-5l4-5l4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiGv cho hs ôn tập- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.Hs tập luyện đồng loạt- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.Gv hướng dẫn cách chơi và luật chơi-GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp - Cán sự tập trung lớp,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.Hs khởi độngHs chơi trò chơiHs ôn tập Đội hình hang ngang- Đội hình tập luyện đồng loạt. - ĐH tập luyện theo tổ ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đuaHs chơi trò chơi.HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: khônG**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | **LỚP 1** |
| **Bài 72:** | **UN, UT, ƯT** | **Số Tiết :162+163** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 11 tháng12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết các vần **un, ut, ưt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **un, ut, ưt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Làm mứt.*
* Viết đúng các vần **un, ut, ưt,** các tiếng **phun, bút, mứt** (trên bảng con).

 **2. Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

 - HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.khởi động:**(**5’)**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần ơn. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi. -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (15’)** |  |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **un,** vần **ut,** vần **ưt.** | -HS lắng nghe |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làmquen) |  |
| a)Dạy vần **un*** HS đọc: **u - nờ - un. /** Phân tích vần **un. /** Đánh vần, đọc: **u - nờ - un / un.**
* HS nói: *phun.* / Phân tích tiếng **phun. /** Đánh vần, đọc: phờ - un - phun / phun. / Đánh vần, đọc trơn: u - nờ - un / phờ - un - phun / phun.

b)Dạy các vần **ut, ưt** (như vần **un)**So sánh un, ut, ưt* Đánh vần, đọc tron: u - tờ - ut / bờ - ut - but - sắc - bút / bút.
* Đánh vần, đọc tron: ư - tờ - ưt / mờ - ưt - mưt - sắc - mứt / mứt.
* Củng cố: HS nói 3 vần mới học là: **un, ut, ưt.** GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, từ ứng dụng, cả lớp đánh vần, đọc tron.
* Củng cố: HS nói 3 vần mới học: **un, ut, ưt,** 3 tiếng mới học: **phun, bút, mứt.**

HS ghép un, ut, ưt, phun, bút, mứt | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
| **3.Luyện tập** |  |
| **3.1Mở rộng vốn từ (8’)**(BT 2: Tiếng nào có vần **un?** Tiếng nào có vần **ut?** Tiếng nào có vần **ưt?)**- Yêu cầu HS đọc từng từ ngữ: *chim cút, râm bụt,...*- Tìm tiếng có vần **un,** vần **ut,** vần **ưt;** làm bài trong VBT. / Báo cáo kết quả. / Cả lớp đồng thanh (nói nhỏ): Tiếng **lùn** có vần **un.** Tiếng **cút** có vần **ut.** Tiếng **nứt** có vần **ưt,...****3.2.Tập viết (7’)**(bảng con - BT 4)1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu
* Vần **un: u** viết trước, **n** viết sau; chú ý nối nét từ **u** sang **n. /** Làm tương tự với **ut, ưt.**
* **phun:** viết **ph** trước, vần **un** sau. / Làm tương tự với **bút, mứt.** Dấu sắc đặt trên u,

ư.b) HS viết: **un, ut, ưt** (2 lần). Sau đó viết: **phun, bút, mứt.** | .-HS đọc từ ngữ-Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2** |
| **3.3.Tập đọc (28’)**(BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc: Hai bạn thỏ và cún đang làm mứt cà rốt. Nồi mứt đặt trên bếp lửa đang cháy đùng đùng.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **làm mứt, đun bếp, lửa ngùn ngụt, rút bớt lửa, phàn nàn, nhỏ nhẹ.** GV giải nghĩa từ: *ngùn ngụt* (lửa bốc mạnh thành ngọn lớn), *phàn nàn* (nói ra nỗi buồn bực, không vừa ý), *nhỏ nhẹ* (nói nhỏ, nhẹ nhàng, dễ nghe).
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 11 câu.
* GV chỉ từng câu (hoặc chỉ liền 2 câu ngắn) cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (hoặc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn đọc: 5/6 câu).

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc.
* 1 HS làm mẫu câu 1: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt.
* HS làm bài trên VBT. / HS báo cáo kết quả. / Cả lớp nhắc lại: a) Thỏ rủ cún - 3) làm mứt cà rốt. / b) Cún - 1) đun bếp, lửa ngùn ngụt. / c) Làm mứt - 2) cần nhỏ lửa.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện |
| **4.Vận dụng (4’)**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **5.Củng cố và nối tiếp (3’)**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau:uôn, uôt | -HS tìm và nêu miệng-HS trả lời-HS lắng nghe |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:***…không*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | **LỚP 1** |
| **Bài 73:** | **UÔN, UÔT** | **SỐ Tiết : 164** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 11 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết vần **uôn, uôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôn, uôt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôn,** vần **uôt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chuột út (1).*
* Viết đúng các vần **uôn, uôt,** các tiếng **chuồn chuồn, chuột** (trên bảng con).

 **2. Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

 **Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.khởi động:**(**5’)**Trò chơi Truyền điện -Học sinh nối tiếp nhau nói tiếng chứa vần un, ut. Học sinh nào nói không đúng , nói lặp lại tiếng bạn đã nói, không nói được thì bị điện giật. Khi bị điện giật phải hát cho cả lớp nghe 1 bài hát. -GV tổ chức cho hs chơi. -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận bạn bị điện giật. | - Học sinh thực hiện.- Cả lớp cùng kiểm tra tiếng đúng.- HS nhận xét. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (15’)** |  |
| **2.1.Giới thiệu bài:** vần **uôn,** vần **uôt.** | HS lắng nghe |
| **2.2Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| a)Dạy vần **uôn:*** **HS** đọc: **uô - nờ - uôn. /** Phân tích vần **uôn:** có âm **uô -** âm **n. /** Đánh vần, đọc: **uô - nờ - uôn / uôn.**
* HS nói: *chuồn chuồn.* / Phân tích tiếng **chuồn. /** Đánh vần, đọc trơn: chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn.
* GV chỉ mô hình vần **uôn,** tiếng **chuồn,** từ ứng dụng, HS: uô - nờ - uôn / chờ - uôn - chuôn - huyền - chuồn / chuồn chuồn.

b)Dạy vần **uôt** (như vần **uôn)**So sánh uôn, uôtĐánh vần, đọc trơn: uô - tờ - uôt / chờ - uôt - chuôt - nặng - chuột / chuột.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **uôn, uôt,** 2 tiếng mới học: **chuồn, chuột.**HS ghép uôn, uôt, chuồn, chuột | -HS đọc, phấn tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần |
| **3.Luyện tập** |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ (5’)**(BT 2: Tiếng nào có vần **uôn?** Tiếng nào có vần **uôt?)*** HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ dưới hình.
* HS tìm nhanh tiếng có vần **uôn,** vần **uôt,** nói kết quả.
* GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **chuồn** có vần **uôn.** Tiếng **vuốt** có vần **uôt,...**

**3.2.Tập viết (7’)**(bảng con - BT 4)GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:* Vần **uôn: uô** viết trước, **n** viết sau. / vần **uôt:** viết **uô** trước, **t** sau.
* **chuồn:** viết **ch** trước, vần **uôn** sau, dấu huyền đặt trên **ô.**
* **chuột:** viết **ch** trước, vần **uôt** sau, dấu nặng đặt dưới **ô.**
* **HS** viết: **uôn, uôt** (2 lần). / Viết: **chuồn chuồn, chuột.**

**4. Củng cố và nối tiếp (3’)**- Hôm nay học được vần gì?- Tiếng nào có vần vừa học?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: ươn, ươt | -HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS trả lời |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không.**

**Mỹ thuật- Lớp 1**

**Tên bài :Bài 7 TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT (Tiết 2) - Số tiết: 14**

**Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 - Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

 - Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

 - Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 *\* Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,…để tạo hình và trang trí;

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm;

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

 - Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,...sản phẩm;

 Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau;

 - Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập;

 - Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

 - Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

**2.Đồ dùng dạy học**

 **a.Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **b.Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (2’)**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.- Giới thiệu nội dung tiết học.**2.Luyện tập, thực hành (25’)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm trang trí bằng chấm và nét ở trang 36 SGK và một số sản phẩm sưu tầm. Gợi mở HS lựa chọn cách sáng tạo cùng chấm và nét để tạo sản phẩm trang trí.**Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận.- Số HS trong mỗi nhóm (6 HS)- Giao nhiệm vụ: Hãy sáng tạo một số sản phẩm trang trí yêu thích bằng chấm và nét.- Quan sát HS thực hành, nắm bắt thông tin HS thực hiện nhiệm vụ và thảo luận; kết hợp trao đổi, nêu vấn đề và hướng dẫn, hỗ trợ HS một số thao tác thực hành (nếu cần thiết) và gợi mở HS thực hành, ví dụ:+ Có thể sử dụng đất nặn để tạo chấm và trang trí.+ Có thể cắt, xé giấy tạo chấm để tạo chấm, nét và trang trí.+ Có thể vẽ nét, chấm trang trí màu trực tiếp trên vật liệu.**-** Gợi mở HS tạo bức tranh từ các hình ảnh vừa tạo được và trang trí (có thể tổ chức tạo sản phẩm nhóm học tập, nếu thời gian cho phép), ví dụ:+ Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề đại dương.+ Dán các sản phẩm (con vật) thành bức tranh có chủ đề khu vườn.**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Tổ chức HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát sản phẩm, gợi mở HS trao đổi, chia sẻ cảm nhận: + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?+ Sự kết hợp kiểu nét với chấm nào em thích nhất?+ Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?+ Sản phẩm của nhóm em có gì khác với các nhóm khác (kiểu/ màu sắc giữa chấm và nét)?+ Để tạo thành sản phẩm của nhóm, em và các bạn đã làm như thế nào?- Tổ chức lớp bình chọn sản phẩm thích nhất và động viên, khích lệ HS- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành; gợi mở HS liên hệ với thực tiễn; thực hiện ý tưởng trang trí bằng chấm và nét cho các đồ vật, vật liệu khác,...**3. Vận dụng (5’)**- Hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh minh họa trang 37 SGK, hình ảnh sưu tầm (nếu có) và gợi mở HS nêu cách tạo sản phẩm khác từ vật liệu có sẵn.- Khích lệ học sinh làm ở nhà (nếu thích)**4. Củng cố, nối tiếp (3’)**- Tóm tắt nội dung chính của bài học.- Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, thực hành, thảo luận của HS.- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 8: Thiên nhiên quanh em | - Suy nghĩ, chia sẻ.- Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.- Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- Làm việc nhóm: Mỗi thành viên quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi, góp ý, nhận xét với bạn về tiến trình thực hành và sản phẩm.+ Kích thước, màu sắc của các chấm, nét ở các sản phẩm trong nhóm.+ Cách sáng tạo chấm, nét. Những loại nét, kiểu chấm ở các sản phẩm.- Tạo sản phẩm theo nhóm.- Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.- Trưng bày sản phẩm nhóm.- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình/ nhóm bạn.- Bình chọn sản phẩm thích nhất.- Lắng nghe.- Quan sát, lắng nghe.- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)- Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy**: không

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾNG VIỆT** | **LỚP 1** |
| **Bài 73:** | **UÔN, UÔT** | **SỐ Tiết : 165** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 12 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết vần **uôn, uôt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uôn, uôt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôn,** vần **uôt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Chuột út (1).*
* Viết đúng các vần **uôn, uôt,** các tiếng **chuồn chuồn, chuột** (trên bảng con).

 **2. Đồ dùng dạy học:**

 - GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

 **Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.khởi động:**(**2’)**- Hát**2.Tập đọc(28’)**(BT3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *Chuột út* (1): Chuột út một mình ra sân chơi. Nó biết được những điều gì mới mẻ?
2. GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: *thô lố* (mắt to, lồi ra).
3. Luyện đọc từ ngữ: HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn: **chuột, buồn, lũn cũn, dữ lắm, mắt thô lố, quát rõ to, rất hiền, muốn đùa.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 10 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).
1. Thi đọc theo vai
* GV (vai dẫn chuyện) cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu.
* Từng tốp (3 HS) luyện đọc theo vai trước khi thi.
* Vài tốp thi đọc. GV khen những HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.
* Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú “dữ”: *“Mẹ ạ, trên sân ...sợquá”.*
* GV chỉ hình, hỏi: Con thú “dữ” chuột út gặp là gà trống, chó hay mèo? .

 GV: Gà trống là con vật rất hiền**3.Vận dụng (3’)**-Yêu cầu hs tìm thêm các tiếng, từ có chứa vần ngoài bài.-GV tổng hợp các tiếng từ hs tìm được **4.Củng cố và nối tiếp (2’)**- Hôm nay học được vần gì?- Nhận xét tiết học.- Về nhà đọc bài chuẩn bị bài sau: ươn, ươt | - Học sinh thực hiện.-HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện- Đó là gà trống. / Cả lớp: Gà trống. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: không.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng việt** | **LỚP 1** |
| **Bài:** | **TẬP VIẾ2T : SAU BÀI 72, 73** | **Số tiết :166** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 12 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

Viết đúng **un, ut, ưt, uôn, uôt, phun, bút, mứt, chuồn chuồn, chuột -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

 **2. Đồ dùng dạy học**

- GV: bảng phụ, mẫu chữ.

**-**HS: vở Luyện viết 1 tập 1.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu3’**- Tổ chức cho HS hát, múa vận động tập thể**2. Hình thành kiến thức mới****2.1. Giới thiệu bài: 2’**- GV giới thiệu bài học và ghi tên đề bài: tập viết các chữ un, ut, ưt, uôn, uôt, phun, bút, mứt, chuồn chuồn, chuột**2.2.Hướng dẫn quy trình và luyện viết( 27’)** | -HS tham gia-HS lắng nghe |
| 1. Cả lớp nhìn bảng, đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.
2. Tập viết: *un, phun, ut, bút, ưt, mứt.*
* 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết các vần *un, ut, ưt,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:

+ Vần *un:* cao 2 li. vần *ut, ưt:* chữ *t* cao 3 li. (Chú ý viết nối nét *u - n, u -1)*+ Viết *phun:* chữ *h* cao 5 li, *p* cao 4 li. Viết *bút, mứt,* dấu sắc đặt trên *u, ư.*- HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *uôn chuồn chuồn, uôt, chuột* (như mục b). HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*
 | HS đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-HS viết vào vở tập viết |
| **3.Củng cố và nối tiếp3’**- GV nhận xét tiết học -Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết về nhà tiếp tục luyện viết | HS lắng nghe |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt** | **LỚP 1** |
| **Bài 74:** | **KỂ CHUYỆN :THẦN GIÓ VÀ MẶT TRỜI** | **Số tiết :167** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 12 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thần gió thua mặt trời vì thần gió quá kiêu ngạo.

 **2. Đồ dùng dạy học:**

* GV: Tranh minh họa sách giáo khoa, nội dung truyện Thần gió và mặt trời
* HS: Sách giáo khoa

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đầu:(5’)****Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) |  |
| **1.1.Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh minh hoạ, giới thiệu câu chuyện *Thần gió và mặt trời:* Các em hãy quan sát tranh, xem truyện có những nhân vật nào? GV: Truyện có 3 nhân vật (GV chỉ từng nhân vật): thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất. Không rõ thần gió, mặt trời và người đi bộ làm gì. Họ có quan hệ với nhau như thế nào.**1.2**.**Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện nói về cuộc thi tài giữa thần gió và mặt trời. Ai sẽ chiến thắng? | -Truyện có 3 nhân vật :thần gió, mặt trời, một người mặc áo khoác đang đi dưới mặt đất-HS lắng nghe |
| **2.Khám phá và luyện tập (28’)** |  |
| **2.1.Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện với giọng biểu cảm **3 lần.**  | -HS lắng nghe |
| **2.2.Trả lòi câu hỏi theo tranh**1. Mồi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh

-GV chỉ tranh 1, hỏi: *Vì sao thần gió kiêu ngạo?*-GV chỉ tranh 2: *Thần gió nói gì với mặt trời? Mặt trời trả lời ra sao?*-GV chỉ tranh 3: *Thần gió dương oai, kết quả thế nào?*-GV chỉ tranh 4: *Mặt trời thử sức, kết quả ra sao?*1. Yêu cầu HS trả lời liền các câu hỏi theo 2 tranh.
2. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi theo 4 tranh.
 | -Thần gió kiêu ngạo vì tự cho là mình rất mạnh. / Thần gió rất kiêu ngạo vì cho là mình có sức mạnh gây ra bão táp, làm đổ nhà cửa, cây cối-Thần gió nói mình là kẻ mạnh nhất. / Mặt trời chỉ một người khoác chiếc áo đang đi dưới mặt đất, bảo: “Ta với anh, hễ ai làm cho anh chàng kia phải cởi áo khoác ra, người đó là kẻ mạnh nhất”-Gió càng lớn thì người đi bộ càng cố giữ chặt áo. Thần gió không tài nào lột được áo của anh ta-Mặt trời toả nắng, càng lúc càng nóng khiến người đi bộ vã mồ hôi. Thế là anh ta tự cởi bỏ áo -HS trả lời |
| **2.3.Kể chuyện theo tranh** 1. Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.
2. Mỗi HS kể chuyện theo tranh bất kì.
3. 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.

\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh (YC không bắt buộc). | -HS kể theo tranh |
| **2.4.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về thần gió?
* GV: Em nghĩ gì về mặt trời?
* GV: Thần gió kiêu ngạo, hung hăng nhưng không cởi được áo của người đi bộ. Mặt trời rất khôn ngoan đã khiến người đi bộ tự cởi áo ra. Câu chuyện giúp các em hiếu: Người mạnh‘không phải người khoẻ, người hung hăng. Người mạnh là người thông minh, biết sử dụng trí óc.
 | -Thần gió kiêu ngạo, cho là mình mạnh nhất nhưng không cởi được áo của người đi bộ-Mặt trời giỏi hơn, đã làm người đi bộ tự cởi áo ra |
| **3.Củng cố và nối tiếp( 2’)**Về nhà kể lại chuyện cho ông bà, bố mẹ nghe, chuẩn bị cho bài kể chuyện*Hàng xóm* | -HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

Tự nhiên và xã hội – Lớp 1

**Tên bài học :** **BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( Tiết 2 )- Số tiết : 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 12 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường ;

 - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường;

 - Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn giao thông.

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân , cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông .

- Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

- Năng lực tự học và tự chủ: Chủ động quan sát và tích cực tham gia trò chơi.

- Năng lực giao tiếp: Hợp tác, làm việc nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết đi bộ qua đường an toàn.

- Bài học góp phần phát triển ở học sinh phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tuân thủ luật giao thông, đi đường an toàn.

**\*Lồng ghép ATGT:** Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông .Nội dung lồng ghép: Biết được tác dụng của các loại đèn tín hiệu giao thông.Tuân thủ tín hiệu đèn giao thông khi tham gia giao thông.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Giáo viên**

 - Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

 - Các tấm bìa có hình tròn ( màu xanh và màu đỏ ) ; hình xe ô tô , xe máy , xe đạp .

 - Phiếu tự đánh giá ,

**b. Học sinh**

 - SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

**Một số biển báo và đèn tín hiệu giao thông**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)** |  |
| - Ổn định.- GV giới thiệu bài . | - Hát­- Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới .** **3. Luyện tập, thực hành (20 phút)** |  |
| ***Hoạt động 3 : Tìm hiểu biển báo và đèn tín hiệu giao thông*** \* Mục tiêu Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ..  |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Làm việc theo nhóm 6*- GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 60 , 61 trong SGK để trả lời các câu hỏi : + Có những biển báo và đèn tín hiệu giao thông nào ? + Khi gặp những biển báo và đèn tín hiệu giao thông đó , em phải làm gì ? + Ngoài những biến báo đó , khi đi trên đường em nhìn thấy những biển báo nào ? Chúng cho em biết điều gì ? - GV theo dõi HD HS làm việc*Bước 2 : Làm việc cả lớp* - GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp ( mỗi nhóm trình bày một câu ) . - GV bình luận và hoàn thiện các trả lời .  | -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.-Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  Biển báo trong hình : cấm đi ngược chiều , cấm người đi bộ , cấm xe đạp người đi bộ sang ngang,Đèn tín hiệu giao thông chính ba màu xanh , vàng , đỏ và đèn tín hiệu hai màu điều khiển giao thông đối với người đi bộ - HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời .- HS chú ý lắng nghe. |
| **\*Lồng ghép ATGT: Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông.**- GV giáo dục HS biết được tác dụng của các loại đèn tín hiệu giao thông.Tuân thủ tín hiệu đèn giao thông khi tham gia giao thông. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 7 phút)** |  |
| **Hoạt động 4 : Chơi trò chơi “ Đố bạn biết : Đèn tín hiệu giao thông “ nói ” gì ? ”** \* Mục tiêu - Nhớ được ý nghĩa của tín hiệu đèn hiệu giao thông . - Phát triển kĩ năng lắng nghe và phản ứng nhanh .  |
| \* Cách tiến hành *Bước 1 : Hướng dẫn cách chơi* – GV HD cách chơi: Mỗi HS năm hai tay và khoanh tay trước ngực . - Khi GV nói đèn xanh ho, hai nắm tay của HS chuyển động trước ngực , khi GV nói đèn đỏ h , hai năm tay HS phải dừng lại - GV cho HS làm mẫu-GV nhận xét | -HS theo dõi-HS làm mẫu |
| *Bước 2 : Tổ chức chơi trò chơi* * GV tổ chức cho HS chơi
* GV gọi hai HS lên quan sát xem bạn nào thực hiện đúng / không đúng theo hiệu lệnh của GV . Bạn nào làm sai thì sẽ nhắc lại ý nghĩa của tín hiệu đèn giao thông .

*Bước 3* : *Nhận xét và đánh giá* – Dãy bàn nào có ít số HS làm sai nhất – được khen thưởng . - GV : Tín hiệu đèn xanh : cho phép người và xe đi . Tín hiệu đèn vàng : cảnh báo cho sự luân chuyển tín hiệu , báo hiệu người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông trên đường giảm tốc độ và phải dừng lại ở trước vạch sơn “ Dừng lại ” theo quy định . Trong trường hợp người điều khiển phương tiện và người đi bộ đã vượt quá vạch sơn thì phải nhanh chóng vượt qua khỏi giao lộ để tránh gây nguy hiểm cho bản thân và người tham gia giao thông khác . Tín hiệu đèn đỏ : dừng lại .- Yêu cầu HS làm yêu cầu 3 của Bài 9 (VB)- GV theo dõi HD | - HS chơi trò chơi-HS làm BT - HS tham gia nhận xét - HS lắng nghe- HS làm vào vở BT |
| **5. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Thực hiện tốt những điều đã học | - Lắng nghe  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**TIẾNG VIỆT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 75:** | **ÔN TẬP** | **Số tiết :168** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 13 tháng 12 năm 2024** |

**1. Yêu cầu cần đạt**

* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chuột út* (2).
* Chép đúng chính tả 1 câu văn.

 **2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

 **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đầu (3’)**Tổ chức cho hs hát vận động tập thể | -HS tham gia |
| **2.Luyện tập (29’)** |  |
| **2.1.BT 1** (Tập đọc): a) GV giới thiệu phần 2 của chuyện *Chuột út* sẽ cho biết câu chuyện tiếp diễn thế nào.1. GV đọc mẫu.
2. Luyện đọc từ ngữ: **hớn hở, nằm thu lu, luôn liếm chân, rất thân thiện, la lớn, ăn thịt.** GV giải nghĩa: *nằm thu lu* (từ gợi tả dáng co nhỏ người lại, thu tròn người lại thật nhỏ).
3. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 7 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (lặp lại vài lượt). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Nó luôn liếm chân, liếm cổ / và nhìn con rất thân thiện.*
1. Thi đọc phân vai
* GV (vai dẫn chuyện), cùng 2 HS giỏi (vai chuột út, chuột mẹ) đọc mẫu.
* Từng tốp (3 HS) luyện đọc phân vai trước khi thi.
* Một vài tốp thi đọc. GV khen HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biểu cảm.
* Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ).

g) Tìm hiểu bài đọc* Cả lớp đọc lời chuột út kể về con thú hiền: *"Con còn gặp ... rất thân thiện ”,*
* GV chỉ hình, hỏi: Con thú “hiền” chuột út gặp là mèo, chó hay gà trống? / 1 HS: Đó là con mèo. / Cả lớp: Con mèo. (GV: Mèo là kẻ thù của nhà chuột).
* GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?
* GV: Câu chuyện khuyên các em: Đừng đánh giá người khác chỉ qua vẻ ngoài.
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS đọc phân vai theo nhóm-HS đọc cả bài-HS trả lơi, đọc-Gà trống nom dữ tợn nhưng rất hiền. / Mèo nom rất hiền nhưng lại là kẻ thù của chuột |
| ***2.2.BT 2*** *(*Tập chép)* Yêu cầu HS, cả lớp đọc câu văn GV viết trên bảng (Chuột kể về con thú nó gặp).
* Cả lớp đọc thầm câu văn. Chú ý những từ các em dễ viết sai.
* HS nhìn câu văn, chép vào vở / VBT.
* HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.
* GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.
 | -HS đọc-Lớp đọc thầm-HS tập chép câu văn vào vở |
| **3. Củng cố và nối tiếp (3’)**Cả lớp đồng thanh bài tập đọc.Nhận xét tiết học*.* |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

Môn: Toán-Lớp 1

TÊN BÀI: **Bài 32:** LUYỆN TẬP **- (TIẾT 1)** **- Số tiết:42**

Thời gian thực hiện ngày 13 tháng 12 năm 2024

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**2. Đồ dùng dạy học:**

1.GV:Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.

2.HS:Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động :5p**Chơi trò chơi truyền điện:Đố bạn ôn tập cộng trừ nhâ,r trong phạm vi 10**2.Luyện tập, thực hành: 22p**Hoạt động 1: Bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính).- GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và nguợc lại.- Yc hs chia sẻ trước lớp.- Gv nhận xét, tuyên dương hs.Hoạt động 2: Bài 2- Yc hs làm việc cá nhân thực hiện các phép tính- Yc hs đổi vỡ chữa bài- Chia sẻ truớc lớp. - GV nêu thêm một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng- Gv chốt kiến thức.3. Hoạt động vận dụng 5p- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10.4 . Củng cố và nối tiếp 3p- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS cả lớp chơi- Hs hỏi đáp theo cặp các phép tính9 – 2 = 7 7 – 3 = 45 – 4 = 1 8 – 4 = 4….- 6 + 1 = 7 5 + 4 = 9 1 + 6 = 7 4 + 5 = 9……3 + 4 = 7 4 + 3 = 7-3 cái quạt cộng 2 cái quạt bằng 5 cái quạt….- Lắng nghe. |

 **4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**TIẾT 14**

**Âm nhạc –lớp 1E**

**Chủ đề:Gia đình tiết 2**

**( Cô Vân Anh)**

TUẦN 14

**GDTC\_Lớp 1**

**BÀI 28: ÔN CÁC TƯ THẾ VÀ KN VẬN ĐỘNG CƠ BẢN ĐÃ HỌC**

**TRÒ CHƠI: “CHẠY TIẾP SỨC” Số tiết; 28**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 12 năm 2023**

**( Thầy Tiên)**

**Hoạt động trải nghiệm- Lớp 1**

**Tên bài học : SINH HOẠT LỚP - Số tiết: 42**

 **HÁT VỀ CHÚ BỘ ĐỘI**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 12 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với chú bộ đội qua hoạt động sinh hoạt tập thể hát về chú bộ đội.

- Yêu thích hoạt động văn nghệ.

**2. Đồ dùng dạy học**

**1. GV:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**2. HS**: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động: 5 phút****-Ổn định: Hát****2. Hoạt động cơ bản: 25 phút*****2.1. Nhận xét trong tuần 14***- GV nhận xét các mặt :*+Tham gia học tập chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 15***- Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Hát về chú bộ đội***-GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về chú bộ đội. - Gợi ý một số bài hát: + Chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Hà; + Tập làm chú bộ đội - Sáng tác: Quỳnh Như; + Màu áo chú bộ đội - Sáng tác: Nguyễn Văn Tý.**3. Củng cố và nối tiếp: (5 phút)****-** HDHS củng cố bài- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Chuẩn bị bài sau. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi **-** Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS tập và trình diễn các bài hát, múa về chú bộ đội. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:***…không…*